TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22 / 2018 / HS-ST
Ngày : 22 /6 / 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Công và ông Lê Thanh Thu.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/ 2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/ QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/ QĐXXST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Xuân D - Sinh năm 1992, tại xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Trung B, Đông M, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân G và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn T - Sinh năm 1989, tại xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tn và bà Phạm Thị N; có vợ: Chị Đinh Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

3. Họ và tên: Ngô Văn Tr - Sinh năm 1986, tại xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Chị Nguyễn Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Văn H - Sinh năm 1981, tại xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm B, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ: Chị Phạm Thị Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc L ; sinh năm 1990; trú tại: Xóm Trung B, thôn Đông M, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L ; sinh năm 1991; trú tại: Xóm T, Nhuận H, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1985; trú tại: Xóm B, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đỗ Văn H ; sinh năm 1990; trú tại: Phố 1, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với Đinh Xuân D từ trước và biết D có bán trái phép các "số lô", "số đề", trong các ngày 13, 14 và 15 tháng 01 năm 2018, Phạm Văn T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn H và các đối tượng Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; trú tại Xóm T, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, trú tại xóm T, thôn Nhuận H, xã Khánh H, huyện Yên Khánh đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến số điện thoại 0919021998 của Đinh Xuân D để mua các "số lô", "số đề". D đồng ý bán các "số lô", "số đề" cho các đối tượng và tự trả thưởng nếu người chơi trúng thưởng. Đây là hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dựa trên kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Cách thức chơi và trả thưởng như sau:

"Lô Hà Nội": Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ 23.000 đồng tiền chơi được hưởng 80.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn.

"Lô Ninh Bình": Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ 20.000 đồng tiền chơi được hưởng 70.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn (được hưởng tối đa 02 giải trúng).

"Đề 02 chữ số": Người chơi tự chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng gấp 80 lần số tiền chơi.

Hành vi mua, bán "số lô", "số đề" của các đối tượng cụ thể như sau:

Ngày 13/01/2018:

- Phạm Văn H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01693969481 nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua "số lô Hà Nội" 83 với số tiền 4.600.000 đồng và các "số đề" 81, 82, 83, 84, 94 mỗi số 200.000 đồng. Tổng cộng là 5.600.000 đồng.

- Phạm Văn T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0982690006 nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua các "số đề" 02 và 20 mỗi số 200.000 đồng, tổng cộng là 400.000 đồng.

- Ngô Văn Tr sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01294224103 nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua các "số đề" 48, 84, 36, 63, 57 mỗi số 100.000 đồng và các "lô Ninh Bình" 81, 95 mỗi số 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.500.000 đồng.

- Nguyễn Văn L sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01257964628 nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua các "số lô Hà Nội" 07, 70 mỗi số 575.000 đồng, tổng cộng là 1.150.000 đồng.

Các "số lô", "số đề" H, T và Tr đã mua không có số nào trúng thưởng; các "số lô" L đã mua có số 07 trúng 01 giải, được số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền chơi và trúng thưởng của Nguyễn Văn L là 3.150.000 đồng

Như vậy: Tổng cộng tiền chơi và tiền trả thưởng của Đinh Xuân D trong ngày 13/01/2018 là 11.650.000 đồng.

Ngày 14/01/2018:

- Phạm Văn T nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua "số lô Hà Nội" 85 với số tiền 3.450.000 đồng và đã trúng 02 giải được tổng số tiền 24.000.000 đồng. Tổng số tiền chơi và trúng thưởng của T là 27.450.000 đồng.

- Ngô Văn Tr nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua các "lô Ninh Bình" 81, 95 mỗi số 2.000.000 đồng; các "số đề" 36, 93 mỗi số 200.000 đồng và "số đề" 23 mua 100.000 đồng. Tổng cộng là 4.500.000 đồng. Các "số lô", "số đề" Tr đã mua không có số nào trúng thưởng.

Như vậy: Tổng cộng tiền chơi và tiền trả thưởng của Đinh Xuân D trong ngày 14/01/2018 là 31.950.000 đồng.

Ngày 15/01/2018:

- Phạm Văn T nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua "số lô Hà Nội" 55 với số tiền 2.300.000 đồng.

- Ngô Văn Tr nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua các "số lô Ninh Bình" 81, 95 mỗi số 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.000.000 đồng.

- Phạm Văn H nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua "số lô Hà Nội" 55 với số tiền 4.600.000 đồng.

- Nguyễn Văn K sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01234465515 nhắn tin đến số điện thoại di động của Đinh Xuân D mua 10 "số đề" từ số 50 đến số 59 mỗi số 100.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000 đồng.

Các "số lô", "số đề" T, H, K đã mua không có số nào trúng thưởng; các "số lô" Tr đã mua có số 95 trúng 01 giải, được số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền chơi và trúng thưởng của Ngô Văn Tr là 11.000.000 đồng.

Như vậy: Tổng cộng tiền chơi và tiền trả thưởng của Đinh Xuân D trong ngày 15/01/2018 là 18.900.000 đồng.

Về việc thanh toán tiền "số lô", "số đề": Ngày 14/01/2018, Phạm Văn H đã trả cho Đinh Xuân D 3.000.000 đồng, Ngô Văn Tr gửi cho chị Nguyễn Thị Ngọc L (là vợ của Đinh Xuân D) 5.000.000 đồng để trả cho D tiền mua các "số lô", "số đề" trước đó. Tiền mua "số lô", "số đề" còn lại và tiền trúng thưởng, các đối tượng đều chưa thanh toán cho nhau.

Quá trình điều tra, các bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L không biết việc Đinh Xuân D bán trái phép "số lô", "số đề" cho các đối tượng. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về thu giữ vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đinh Xuân D 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus lắp sim thuê bao số 0919021998 và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus lắp sim thuê bao số 0916626303; thu giữ của Phạm Văn H 01 điện thoại di động Masstel Plus lắp 02 sim thuê bao số 01693969481 và 0949155388; thu giữ của Ngô Văn Tr 01 điện thoại di động MI A1 lắp 02 sim thuê bao số 01294224103 và 0971929167; thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động Oppo F3 lắp 02 sim thuê bao số 0982690006 và 0934221559; thu giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Nokia 1203 lắp sim thuê bao số 01234465515; thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime lắp sim thuê bao số 01257964628. Ngoài ra, Phạm Văn T giao nộp số tiền 6.150.000 đồng, Nguyễn Văn K giao nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSK, ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Xuân D, Phạm Văn T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội " Đánh bạc" theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Xuân D, Phạm Văn T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn H phạm tội " Đánh bạc".

- Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Xuân D, Phạm Văn T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn H. Riêng bị cáo T, Tr và bị cáo H áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo D áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Xuân D mức án từ 38 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Các bị cáo Phạm Văn T; Ngô Văn Tr và Phạm Văn H mỗi bị cáo mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho chính quyền nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.150.000 đồng thu giữ của bị cáo T và anh Nguyễn Văn K là người liên quan đã tự nguyện nộp là khoản tiền đã sử dụng để đánh bạc. Buộc các bị cáo và người liên quan phải nộp lại số tiền do đã sử dụng đánh bạc gồm: Bị cáo Đinh Xuân D số tiền 41.000.000 đồng, Phạm Văn H số tiền 7.200. 000 đồng và bị cáo Ngô Văn Tr số tiền 6.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L số tiền 1.150.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 06 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ gồm: Đinh Xuân D 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus có số ImeiI: 354453068633083; Phạm Văn H 01 điện thoại di động Masstel Plus; Ngô Văn Tr 01 điện thoại di động MI A1; Phạm Văn T 01 điện thoại di động Oppo F3; Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Nokia 1203; Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime.

- Tịch thu tiêu hủy 06 chiếc sim điện thoại đã thu giữ có số thuê bao gồm: D số sim 0919021998; H số sim 01693969481; Tr số sim 01294224103; T số sim 0982690006; K số sim 01234465515 và L số sim 01257964628, được lắp theo máy do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 03 chiếc sim điện thoại cho các bị cáo gồm: Của H 01chiếc sim có số thuê bao 0949155388; Tr 01 chiếc sim có số thuê 0971929167 và T 01 chiếc sim có số thuê 0934221559, được lắp theo máy khi thu giữ, do không sử dụng những chiếc sim này vào việc phạm tội. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc L là chủ sở hữu 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ ngoài màu vàng có ghi Model A1687FCCID: BCG-E2944A IC579C-E2944A, lắp sim thuê bao số 0916626303, mà bị cáo D đã mượn của chị, do chị không biết việc D dùng điện thoại vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Đinh Xuân D, Phạm Văn T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn H đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

- Trong các ngày 13/01/2018, ngày 14/01/2018 và ngày 15/01/2018 bị cáo Đinh Xuân D đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin bán số lô, số đề trái phép cho Phạm Văn T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn H và Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L. Số tiền D bán số lô, số đề và người chơi đã trúng thưởng vào ngày 13/01/2018 là 11.650.000 đồng, ngày 14/01/2018 là 31.950.000 đồng và ngày 15/01/2018 là 18.900.000 đồng.

- Ngày 13/01/2018, ngày 14/01/2018 và ngày 15/01/2018 bị cáo Phạm Văn T đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô, số đề trái phép với Đinh Xuân D với tổng số tiền T mua số lô, số đề và trúng thưởng ngày 13/01/2018 là 400.000 đồng, ngày 14/01/2018 là 27.450.000 đồng và ngày 15/01/2018 là 2.300.000 đồng.

- Ngày 13/01/2018 và ngày 15/01/2018 bị cáo Phạm Văn H đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô, số đề trái phép với Đinh Xuân D với số tiền H mua số lô, số đề nhưng không trúng thưởng ngày 13/01/2018 là 5.600.000 đồng và ngày 15/01/2018 là 4.600.000 đồng.

- Ngày 13/01/2018, ngày 14/01/2018 và ngày 15/01/2018 bị cáo Ngô Văn Tr đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô, số đề trái phép với Đinh Xuân D với tổng số tiền Tr mua số lô, số đề và trúng thưởng ngày 13/01/2018 là 2.500.000 đồng, ngày 14/01/2018 là 4.500.000 đồng và ngày 15/01/2018 là 11.000.000 đồng.

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo D bán số lô, số đề trái phép và tự trả thưởng với số tiền đánh bạc là 62.500.000 đồng nên giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Đối với các bị cáo T; Tr và H đã mua số lô, số đề trái phép của D với số tiền không lớn và giữ vai trò là đồng

phạm nên về trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo D là phù hợp với hành vi của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D, T, Tr và H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo D được thưởng giấy khen, Chiến sỹ thi đua cơ sở khi công tác và có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo H có 02 năm phục vụ trong quân đội và bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo T có 02 năm phục vụ trong quân đội, có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba, bà nội được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh và đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc, bị cáo Tr có thời gian 02 năm phục trong quân đội và có 4 năm là công an viên của xã Khánh L, đã có nhiều công lao đóng góp trong xây dựng lực lượng công an và gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, bản thân hiện là lao động chính, do vợ sức yếu không lao động được và đang nuôi hai con nhỏ (Các bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo T, Tr và H lần đầu tiên phạm tội, riêng bị cáo D về lịch sử bản thân đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc đã được xóa.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo D là người giữ vai trò đầu, đã phạm tội 02 lần và thuộc trường hợp nghiêm trọng, số tiền đánh bạc lớn, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và ngăn chặn, phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với các bị cáo T, Tr và H xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền nơi bị cáo cư trú.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của D vào ngày 13/01/2018 gồm của T là 400.000 đồng, Tr là 2.500.000 đồng; ngày 14/01/2018 của Tr là 4.500.000 đồng và ngày 15/01/2018 của T là 2.300.000 đồng, của H là 4.600.000 đồng. Ngoài ra D còn bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn L vào ngày 13/01/2018 và đã trúng thưởng với tổng số tiền là 3.150.000 đồng và Nguyễn Văn K vào ngày 15/01/2018 với số tiền là 1.000.000 đồng. Song đối với những người này đều có hành vi mua số lô, số đề trái phép của D trong các ngày 13, 14 và 15/01/2018 nhưng số tiền các đối tượng mua số

lô, số đề trái phép đều dưới năm triệu đồng, bản thân đều không có tiền án về các tội Đánh bạc, Gá bạc hoặc Tổ chức đánh bạc và cũng chưa bị xử phạt hành chính về những hành vi này. Do vậy công an huyện Yên Khánh đã xử lý hành chính về hành vi này.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Về số tiền mà các bị cáo đã khai mua số lô, số đề trái phép của D trước ngày 13/01/2018 của Tr còn nợ D 700.000 đồng và H còn nợ Duy 1.250.000 đồng. Song không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy số tiền này không liên quan đến tội phạm, không phải là vật chứng trong vụ án nên không đặt ra truy thu số tiền này đối với bị cáo Tr và H.

+ Về số tiền 62.500.000 đồng mà các bị cáo và người có liên quan đã sử dụng đánh bạc, bị truy tố cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước. Song đã thu giữ của T số tiền 6.150.000 đồng; K 1.000.000 đồng, đây là số tiền đã sử dụng đánh bạc mà bị cáo, người liên quan chưa thanh toán cho bị cáo D, nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này.

+ Đối với bị cáo D đã nhận số tiền mua số lô, số đề của H trả 3.000.000 đồng và Tr trả qua chị L (vợ của D) số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 14/01/2018. D chưa trả số tiền trúng thưởng tổng là 33.000.000 đồng cho những người chơi trúng thưởng gồm: Của L là 2.000.000 đồng vào ngày 13/01/2018, của bị cáo T 24.000.000 đồng vào ngày 14/01/2018, bị cáo Tr 7.000.000 đồng vào ngày 15/01/2018. Do đó buộc bị cáo D phải nộp lại tổng số tiền 41.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền mà các bị cáo và người liên quan mua số lô, số đề chưa trả cho D nay buộc phải nộp lại gồm: Bị cáo H số tiền 7.200.000 đồng; bị cáo Tr số tiền 6.000.000 đồng và anh L số tiền 1.150.000 đồng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 06 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ gồm: Đinh Xuân D 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus có số ImeiI: 354453068633083; Phạm Văn H 01 điện thoại di động Masstel Plus; Ngô Văn Tr 01 điện thoại di động MI A1; Phạm Văn T 01 điện thoại di động Oppo F3; Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Nokia 1203; Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime.

- Tịch thu tiêu hủy 06 chiếc sim điện thoại đã thu giữ có số thuê bao gồm: D số sim 0919021998; H số sim 01693969481; Tr số sim 01294224103; T số sim 0982690006; K số sim 01234465515 và L số sim 01257964628, được lắp theo máy do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 03 chiếc sim điện thoại cho các bị cáo gồm: Của H 01chiếc sim có số thuê bao 0949155388; Tr 01 chiếc sim có số thuê 0971929167 và T 01 chiếc sim có số thuê 0934221559, được lắp theo máy khi thu giữ, do không sử dụng những chiếc sim này vào việc phạm tội. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc L là chủ sở hữu 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ ngoài màu vàng có ghi Model A1687FCCID: BCG-E2944A IC579C-E2944A lắp sim thuê bao số 0916626303, mà bị cáo D đã mượn của chị, do chị không biết việc D dùng điện thoại vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Đinh Xuân D, Phạm Văn T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn H phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Xuân D, Phạm Văn T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn H. Riêng bị cáo T; Tr và bị cáo H áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự và bị cáo D áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Xuân D 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Các bị cáo Phạm Văn T; Ngô Văn Tr và Phạm Văn H mỗi bị cáo 36 (Ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 22/6/2018). Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Văn T; Ngô Văn Tr và Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Binh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giam sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.150.000 đồng (Bẩy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn T và anh Nguyễn Văn K là khoản tiền đã sử dụng để đánh bạc. Buộc các bị cáo và người liên quan phải nộp lại số tiền đã sử dụng để đánh bạc gồm: Bị cáo Đinh Xuân D số tiền 41.000.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu đồng), Phạm Văn H số tiền 7.200.000 đồng (Bẩy triệu hai trăm nghìn đồng) và bị cáo Ngô Văn Tr số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Anh Nguyễn Văn L số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 06 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội đã thu giữ gồm: Đinh Xuân D 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus có số ImeiI: 354453068633083; Phạm Văn H 01 điện thoại di động Masstel Plus; Ngô Văn Tr 01 điện thoại di động MI A1; Phạm Văn T 01 điện thoại di động Oppo F3; Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Nokia 1203; Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime.

- Tịch thu tiêu hủy 06 chiếc sim điện thoại đã thu giữ có số thuê bao gồm: D số sim 0919021998; H số sim 01693969481; Tr số sim 01294224103; T số sim 0982690006; K số sim 01234465515 và L số sim 01257964628, được lắp theo máy do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 03 chiếc sim điện thoại cho các bị cáo gồm: Của H 01chiếc sim có số thuê bao 0949155388; Tr 01 chiếc sim có số thuê 0971929167 và T 01 chiếc sim có số thuê 0934221559, được lắp theo máy khi thu giữ, do không sử dụng những chiếc sim này vào việc phạm tội. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc L là chủ sở hữu 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ ngoài màu vàng có ghi Model A1687FCCID: BCG-E2944A IC579C-E2944A lắp sim thuê bao số 0916626303, mà bị cáo D đã mượn của chị, do chị không biết việc D dùng điện thoại vào việc phạm tội.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy " Uỷ nhiệm chi" số 14 ngày 29/5/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2018 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Đinh Xuân D, Phạm Văn T, Phạm Văn H, Ngô Văn Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.